

Số: 90/2021/QĐST-HNGĐ

N, ngày 16 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 116/2021/TLST/HNGĐ ngày 01/6/2021 giữa:  
*Nguyên đơn:* Ông Trần Văn L, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Thôn 2, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

*Bị đơn:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn 2, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn L và bà Phạm Thị T.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1 Về con chung:* Không yêu cầu giải quyết.

*2.2 Về tài sản chung, công nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.3 Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Ông L, bà T không phải nộp vì là người cao tuổi.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *UBND xã G.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**HÀ MINH LỰC**